**TÊN BÀI DẠY: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 1**

Môn học: Toán (Số và đại số); lớp: 7

Thời gian thực hiện: 2 tiết ( Tiết 13,14)

**I.** **MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**Học xong bài này,HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:

+ Biểu diễn tập hợp các số hữu tỉ, tìm số đối của số hữu tỉ, so sánh hai số hữu tỉ.

+ Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.

+ Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng của các số hữu tỉ trong tính toán

+ Vận dụng các phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ trong tính toán và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

## **1. Hoạt động: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu ( 5 phút)**

***a) Mục đích:*** Củng cố lại các kiến thức trọng tâm của chương I.

***b) Nội dung:*** Vẽ sơ đồ tư duy về chương I: Số hữu tỉ.

***c) Sản phẩm:*** Sơ đồ tư duy của chương I

***d) Tổ chức thực hiện:***

**\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Yêu cầu HS hoạt động nhóm để vẽ sơ đồ tư duy về Chương I: Số hữu tỉ.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm Vẽ sơ đồ tư duy về chương I: Số hữu tỉ.

**\* Báo cáo, thảo luận:** HS treo sơ đồ tư duy của các nhóm chuẩn bị sẵn ở nhà lên bảng để HS nhóm khác nhận xét



**\* Kết luận, nhận định:**

- GV chuẩn hóa câu trả lời của HS.

- GV nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của HS

**2. HOẠT ĐỘNG 2:** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** [0 phút]

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** [40 phút]

**a) Mục tiêu:** Hệ thống lại cho học sinh các kiến thức về số hữu tỉ: Tập hợp các số hữu tỉ; Các phép tính với số hữu tỉ; Lũy thừa của một số hữu tỉ; Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện hoàn thành lần lượt các bài tập theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm học tập:**

- HS giải đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

 ***Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện bài tập 1; 3;5 trong SGK trang 27

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập 2,* ***4*** *vào vở và lên bảng trình bày.*

***Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ***

HS thực hiện nhiệm vụ được giao. GV quan sát, hỗ trợ HS (cách dùng công cụ học toán) khi cần thiết.

***Bước 3:Báo cáo, thảo luận***

-GV cho HS báo cáo và trình bày kết quả cá nhân.

- Mỗi BT GV mời đại diện 1-4 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

* Kết quả tính toán của HS
* Nội dung trình bày trong tập của HS
* Phần trình bày trên bảng nhóm
* Bài thuyết trình của học sinh

 **Kết quả: Bài 1:**

* 







**Bài 3:**

****

****

****

* **Bài 5:**
* **     **
* **Bài 2:**
* ****
* ****
* ****
* ****
* **Bài 4:**
* ****

****

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình luyện tập của HS, lưu ý lỗi HS hay mắc phải khi thực hiện tính toán số hữu tỉ để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** [45 phút]

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học trong chương thực hiện các bài tập GV giao.

**c) Sản phẩm:** HS thực hiện hoàn thành đúng kết quả các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm **BT6 + 7** theo kĩ thuật chia sẻ cặp đôi.

- GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ và yêu cầu các nhóm hoàn thành và trình bày nhóm như sau:

+ **Nhóm 1 + 3:** Thực hiện hoàn thành **BT 8 + 10** (SGK – tr28)

+ **Nhóm 2** **+ 4**: Thực hiện hoàn thành **BT 9 + 11** (SGK – tr28)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV.

- GV dẫn dắt, hổ trợ các nhóm hoạt động kịp thời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Hoạt động cặp đôi: Đại diện hai học sinh trình bày bảng.

- Hoạt động nhóm: Các thành viên tích cực tham gia thảo luận hoàn thành yêu cầu; đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm.

**Kết quả:**

**Bài 6.**

a) Diện tích hình thang ABCD là:

Vậy Diện tích hình thang ABCD là 18,25 m2.

b) Diện tích hình thoi MNPQ = diện tích hình thang ABCD =18,25 m2.

Độ dài cạnh NQ là:

**Bài 7:** Tìm số hữu tỉ a, biết rằng lấy a nhân với rồi cộng với sau đó chia kết quả cho  thì được số .

**Bài làm**

Ta có: 

Giải tìm được 

**Bài 8:** Nhiệt độ ngoài trời đo được vào một ngày mùa đông ở New York ( Mỹ) lúc 5h chiều là lúc 10h tối cùng ngày là . Biết công thức chuyển đổi từ độ F sang độ C là: 

1. Hãy chuyển đổi các số đo nhiệt độ theo độ F nêu ở trên sang độ C.
2. Tính độ chênh lệch nhiệt độ từ 5h chiều đến 10h tối (Theo đơn vị độ C)



**Bài làm**

1. Nhiệt độ lúc 5h chiều: 

Nhiệt độ lúc 10h tối: 

1. Nhiệt độ giảm 

**Bài 9:** Mẹ bạn Minh gửi tiết kiệm 300 000 000 đồng vào một ngân hàng theo thể thức kì hạn 1 năm. Hết thời hạn 1 năm, mẹ bạn Minh nhận được cả vốn lẫn lãi là 321 600 000 đồng. Tính lãi suất ngân hàng theo thể thức tiết kiệm này.

**Bài làm**

Tiền lãi sau một năm:

321 600 000 – 300 000 000 = 21 600 000 (đồng)

Lãi suất tiền gửi một năm:

21 600 000 : 300 000 000 = 0,072 = 7,2%

**Bài 10:** Bác Lan mua 3 món hàng ở 1 siêu thị: món thứ nhất có giá 125 000 đồng và được giảm giá 30%; món hàng thứ hai có giá 300 000 đồng và được giảm 15%; món hàng thứ ba được giảm 40%. Tổng số tiền bác Lan phải thanh toán là 692 500 đồng. Hỏi món tiền thứ ba lúc chưa giảm giá là bao nhiêu?

**Bài làm**

Giá món hàng thứ ba khi đã giảm giá:

692 500 – (125 000 . 70% + 300 000 . 85%)

= 350 000 (đồng)

Giá tiền món hàng thứ ba lúc chưa giảm giá:

350 000 : 60% = 583 333,3 ( đồng)

**Bài 11:** Nhân ngày 30/4 một của hàng thời trang giảm 20% cho tất cả sản phẩm. Đặc biệt nếu khách hàng nào có thẻ khách hàng thân thiết của cửa hàng thì được giảm giá thêm 10% trên giá đã giảm.

a) Chị Thanh là khách hàng thân thiết của của hàng, chị đã đến của hàng mua một chiếc váy với giá niêm yết là 800 000 đồng. Hỏi chị thanh phải trả bao nhiêu tiền cho chiếc váy đó?

b) Cô Minh cũng là một khách hàng thân thiết của cửa hàng, cô đã mua một chiếc túi xách và phải trả số tiền là 864 000 đồng. Hỏi giá ban đầu của chiếc túi xách đó là bao nhiêu?

**Bài làm**

a) Số tiền chị Thanh phải trả:

800 000 . 80% . 90% = 576 000 ( đồng)

b) Giá ban đầu của chiếc túi xách:

864 000 : 90% : 80% = 1 200 000 (đồng)

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động nhóm của HS.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức trong chương.

- Hoàn thành các bài tập SBT. Ôn tập để kiểm tra giữa kì 1

- Chuẩn bị bài mới, chương mới “ **Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học**”.